

(Kèm theo Thông báo số 4705 /TB-SGDĐT, ngày 15 tháng 7 năm 2025)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Hình thức thi: 100 % trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn.
- Thời gian thi: 60 phút
- Số câu trong đề thi: 40 câu
- Giới hạn kiến thức: Đảm bảo yêu cầu cần đạt đối với bậc 2 (A2) theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học và tường minh.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that completes each of the sentences.

13 câu hỏi điền từ/cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành câu (6 câu từ vựng và 7 câu ngữ pháp về các chủ điểm ngữ pháp: hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, thì động từ, câu bị động, câu so sánh, đại từ quan hệ, giới từ, mạo từ)

II. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best completes the following exchange.

2 câu hỏi giao tiếp trong tình huống phổ biến (đề nghị, cảm ơn, xin lỗi ...)

III. Read the following announcement/advertisement/leaflet ... and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Bài thông báo/quảng cáo/tờ rơi ... có độ dài khoảng 70 - 100 từ

5 câu hỏi chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống (3 câu từ vựng, 2 câu ngữ pháp: liên từ, từ chỉ định lượng, giới từ, tính từ sở hữu, mạo từ, đại từ quan hệ, động từ tình thái)

IV. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Bài đọc khoảng 120 - 150 từ

5 câu hỏi lựa chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống trong đoạn văn (3 câu từ vựng, 2 câu ngữ pháp: liên từ, từ chỉ lượng, giới từ, tính từ sở hữu, mạo từ, đại từ quan hệ, động từ tình thái)

V. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions that follow.

Bài đọc hiểu khoảng 180 - 200 từ

5 câu hỏi chọn câu trả lời đúng (câu hỏi về nội dung chính, nội dung chi tiết và đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh)

VI. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

5 câu hỏi chọn câu gần nghĩa nhất với câu cho sẵn (câu gián tiếp, câu bị động, câu điều kiện loại 1, mệnh đề trạng ngữ chỉ sự nhượng bộ, nguyên nhân, kết quả)

VII. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is BEST written from the words/phrases given.

5 câu hỏi xác định câu đúng nhất được viết từ các từ/ cụm từ cho sẵn (mệnh đề quan hệ, cách sử dụng của wish, câu so sánh, danh động từ và động từ nguyên mẫu).

-----HẾT-----

